KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 26

Phẩm 11: BỒ-TÁT BẢO KẾ (Phần 2)

Đức Phật nói:

–Thế nào là Bồ-tát làm thanh tịnh năm Căn? Lòng tin của Bồ-tát không dao động là tín căn; tự siêng năng tu hành không do người khác bảo là tấn căn; thường niệm Bồ-đề là niệm căn; luôn tu đại Bi là định căn; giữ hành pháp lành là tuệ căn. Tin pháp Phật là tín căn; cầu pháp Phật là tấn căn; niệm pháp Phật là niệm căn; đạt Tam-muội Phật là định căn; đoạn nghi là tuệ căn. Tâm hướng Bồ-đề, không nghi ngờ là tín căn, tăng trưởng pháp lành là tấn căn, tìm phương tiện hay là niệm căn; bình đẳng với chúng sinh là định căn; quán căn thượng, trung, hạ của chúng sinh là tuệ căn. Tâm thanh tịnh là tín căn; trừ tâm ô uế là tấn căn; niệm pháp thanh tịnh là niệm căn; quán tánh của tâm tịnh là định căn; khiến chúng sinh trụ nơi pháp thanh tịnh là tuệ căn. Trừ tất cả pháp ác là tấn căn; cầu pháp lành là tín căn; không mất pháp đã có là niệm căn; an trụ đúng pháp là định căn; tư duy các pháp thiện, ác, vô ký là tuệ căn. Thí là tín căn; luôn thích bố thí là tấn căn; bố thí không mong quả báo là niệm căn; bình đẳng bố thí là định căn; không quán ruộng phước, không phải ruộng phước là tuệ căn. Tín căn: Tâm mới nhập pháp lành; tấn căn: trừ kiêu mạn; niệm căn: Không chấp ngã và sở hữu của ngã; định căn: Trừ sáu mươi hai kiến chấp; tuệ căn: Trừ mọi phiền não.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát làm thanh tịnh năm Lực? Đại Bồ-tát đủ năm Căn, không bị quân ma tổn hại là năm Lực. Hàng Thanh văn, Bích-chi-phật không thể sánh với Bồ-tát, tất cả chúng sinh không làm cho Bồ-tát thoái tâm Đại thừa, phiền não không hại được. Bồ-tát luôn ít muốn, biết đủ, thân đủ oai lực, đạt thân kim cang, che chở tất cả.

Thiện nam! Đại Bồ-tát đủ sức tin *(tín lực)* không bao giờ làm ác; luôn làm lành vì có sức tinh tấn *(tấn lực)*; không quên pháp lành vì đủ sức niệm *(niệm lực)*; không nhiễm năm dục vì đủ sức định *(định lực)*; trừ mọi kết sử phiền não vì đủ sức tuệ *(tuệ lực)*. Không nghe lời người

khác vì đủ sức tin; luôn cầu pháp lành vì trụ sức tinh tấn; đủ pháp giải thoát vì trụ sức niệm; đủ nguyện lực vì trụ sức định; đủ các hạnh vì trụ sức tuệ. Thấy tội lỗi của lòng tham tiếc vì trụ sức tin; đoạn tham tiếc vì trụ sức tinh tấn; hồi hướng pháp lành lên Bồ-đề vì đủ sức niệm; tâm bình đẳng vì trụ sức định; không mong quả báo của thí, giới, định vì đủ tuệ lực. Trừ sân vì có tín lực; tu nhẫn vì có tấn lực; hồi hướng hạnh nhẫn vì có niệm lực; bảo hộ chúng sinh vì đủ định lực; không quán chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu vì đủ tuệ lực. Trừ tâm lười biếng vì có sức tin; tu tập đạt giải thoát rốt ráo vì đủ sức tinh tấn; hồi hướng hạnh siêng năng vì có niệm lực; thân tâm tịch tĩnh vì có sức định; không chấp thiện ác vì đủ tuệ lực. Không vội vàng vì đủ sức tin; cần cầu thiền định vì có sức tinh tấn; hồi hướng định vì đủ sức niệm, tâm luôn định vì đủ sức định; không chấp định vì đủ sức tuệ. Đoạn vô minh vì đủ sức tin; cầu pháp lành vì có sức tinh tấn; hồi hướng trí tuệ vì đủ đủ niệm lực; tư duy quán sát vì trụ định lực; an trụ đúng pháp vì có sức tuệ. Tín lực: Đủ bảy lực; tấn lực: Đạt bảy Giác phần; niệm lực: Đủ tám niệm xứ; định lực: Trừ bảy thức xứ. Tuệ lực: Trừ tám tà. Tín lực: Không thoái tâm Bồ-đề; tấn lực: Không lấy bỏ; niệm lực: Tu bốn Niệm xứ; định lực: Điều phục tâm; tuệ lực: Trừ kiến chấp, biết phương tiện.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thanh tịnh bảy Giác phần? Không mất pháp trợ Bồ-đề là niệm; không giữ bỏ Xa-ma-tha: Trạch; đoạn tất cả pháp ác: Tấn; không sầu khổ: Hỷ; thân tâm tịch tĩnh: trừ (khinh an); đạt vị giải thoát: Định; làm xong mọi việc: Xả. Không bỏ tâm Bồ-đề: Niệm; chí tâm bảo hộ chánh pháp: Trạch; luôn độ sinh: Tấn; đủ pháp lành: Hỷ; đoạn phiền não: Trừ; giúp chúng sinh an trụ Tam-muội: Định; giúp chúng sinh biết pháp giới: Xả. Không nghĩ pháp Thanh văn, Bích-chi-phật: Niệm; phân biệt câu nghĩa của các pháp: Trạch; ba nghiệp luôn cầu pháp lành: Tấn; không phân biệt oán, thân: Hỷ; an trụ đúng pháp: Trừ; tùy thuận điều phục thế gian: Định; không quán hai pháp: Xả.

Thiện nam! Trợ Bồ-đề là giác, biết, phân biệt, lường xét các pháp, biết rõ tâm tánh, hạnh của chúng sinh. Đó là Bồ-đề phần, là hạnh Thánh, không phải hạnh của phàm phu, quân ma, không phải sắc, thanh, hương, vị, xúc, không thuộc tướng, thọ, tâm, ý, thức, thấy, nghe, hay, biết, hữu tưởng, vô tưởng; không phải: Giác, phi giác, đại giác nhưng đối trị tất cả các pháp, không tranh chấp với các pháp. Hạnh Thánh là pháp giúp nên Bồ-đề.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hành thanh tịnh tám đạo hạnh. Tám đạo: Chánh kiến: Chánh kiến là thấy các pháp bình đẳng. Chánh kiến như vậy chẳng phải là không kiến. Vì sao? Vì tự có chánh kiến chẳng phải là không kiến tuy đều là "kiến". Ngã kiến, chúng sinh kiến, không kiến không phải là chánh kiến. Chúng sinh kiến, mạng kiến, không kiến không phải là chánh kiến. Ngã kiến, đoạn kiến, không kiến, chẳng gọi là chánh kiến. Còn có bốn kiến: Phật, Pháp, Tăng, không, là chánh kiến. Bốn kiến này không phải là không kiến.

Thiện nam! Chấp các sự thấy biết không gọi là chánh kiến. Không chấp là chánh kiến. Vì sao? Vì chánh kiến: Không phân biệt, bình đẳng, không hai. Thế nào là thấy bình đẳng? Nếu nghĩ: Pháp phàm phu thấp, pháp Hữu học cao, thì không phải là thấy bình đẳng, cho pháp phàm phu còn lậu, pháp Hữu học không lậu hoặc; pháp phàm phu còn ăn uống, pháp Duyên giác không ăn uống, pháp phàm phu nhơ, pháp Bồ-đề tịnh; phàm phu là hữu vi, Phật là vô vi như thế không phải là thấy bình đẳng. Thấy pháp phàm phu và pháp Phật bình đẳng không sai khác là thấy bình đẳng. Quán thấy pháp phàm phu, pháp Phật đều rỗng lặng là chánh kiến. Quán pháp phàm phu và pháp Bồ-đề đều tịch tĩnh, không trọn vẹn; quán ngã vô ngã không sai khác; biết pháp không có thượng, trung, hạ; không giác quán các pháp là chánh kiến. Chánh kiến: không chấp thấy và do đó không thấy pháp, tướng mạo, hào quang của pháp.

Thiện nam! Đó là chánh kiến của Phật.

Lúc giảng pháp này, có năm trăm Tỳ-kheo đạt quả A-la-hán.

Thiện nam! Thế nào là chánh giác? Trừ mọi sự giác biết. Giác là phương tiện trí tuệ. Quán pháp, biết pháp là chánh giác. Quán sát các pháp, cái nào nhơ, cái nào sạch, nhưng bình đẳng không phân biệt, không chấp tất cả là chánh giác. Thế nào là chánh ngữ? Nói lời không hại mình và người, không mạ nhục mình người, không dẫn khởi kiêu mạn ở mình người, không dối gạt mình người là chánh ngữ. Giảng rõ các pháp bình đẳng, khéo phân biệt các tướng hữu vi; nói: Các pháp là Không, Vô tướng, Vô nguyện, không sinh diệt, hiện mất; pháp hữu vi là không; vô ngã, Niết-bàn tịch tĩnh; tất cả chúng sinh không có thọ mạng, sĩ phu; các pháp do duyên sinh diệt như hạt và trái là chánh ngữ. Chánh ngữ thanh tịnh là lời Phật, là hạnh chánh. Thế nào là chánh nghiệp? Trừ tất cả nghiệp là nhân tịch tĩnh, không sạch nhơ, trừ phiền não, không cho tăng trưởng, là chánh nghiệp. Biết nghiệp như thế vẫn tạo nghiệp lành, quán các nghiệp tịch tĩnh, không thật, là khổ không

vui: Chánh nghiệp. Thế nào là chánh mạng? Sống bằng nghề không hại mình người, không tăng phiền não, không nuôi sống bằng nghề ác. Đại Bồ-tát làm thanh tịnh chánh mạng, hồi hướng Bồ-đề, tự lợi, lợi người. Chánh tinh tấn: Siêng năng làm việc lành, không chán bỏ, tìm hiểu tánh bình đẳng của các pháp, không thấy pháp bình đẳng, không bình đẳng, làm không làm, hiểu rõ tánh pháp là tánh thật, giảng chánh pháp đoạn tà chấp của chúng sinh, biết rõ hạnh tu của chúng sinh. Chánh niệm: niệm thí, giới, tinh tấn, định, tuệ, bốn Tâm vô lượng, không khởi phiền não, không tạo nghiệp ác, không gần ma ác, không vào cõi ác, không khởi tâm ác, tu pháp lành, trừ pháp ác tà, đạt quả Sa-môn và chánh tụ. Chánh định: Hành hạnh Phật, biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo; quán các pháp bình đẳng, quán ngã tịnh, tất cả đều tịnh, quán ngã không, tất cả đều không, không nhập chánh vị, đạt Nhất thiết trí.

Lúc giảng pháp này, có một vạn sáu ngàn người phát tâm Bồ-đề vô thượng.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát làm thanh tịnh hạnh thần thông? Thiện nam! Thiên nhãn năm pháp thấy rõ cõi nước, chư Phật, sự sinh chết của chúng sinh trong mười phương, không hề trở ngại, vượt trời, người, Thanh văn, Duyên giác. Bồ-tát đủ năm mắt, thấy rõ các pháp là thanh tịnh Thiên nhãn. Đại Bồ-tát đạt Thiên nhĩ thông, nghe thấy năm loại âm thanh: Nhân phi nhân, địa ngục, tiếng thuyết pháp của chư Phật nơi mười phương, ngôn ngữ của tất cả chúng sinh. Thế nào là Đại Bồ-tát thanh tịnh tha tâm trí? Có năm loại: Biết: Tâm của trời, người; tâm của địa ngục; ngạ quỷ; súc sinh, tâm quá khứ, tâm vị lai, tâm hiên tại. Lại nữa Bồ-tát biết chúng sinh có tâm sân si, tùy thuận thuyết giảng. Nhờ nghe pháp chúng sinh đoạn phiền não. Thế nào là Bồ-tát thanh tịnh túc mạng trí? Biết thân này do tham, sân, si sinh do thí, giới, nhẫn, tinh tấn, định, tuệ sinh; đủ hay không đủ; do vô minh, ái và bốn đảo sinh, biết thân này nhờ nhân thí nên có nhiều của cải và quyến thuộc. Thế nào là Bồ-tát làm thanh tịnh hạnh thần thông? Hạnh thần thông có năm: Thị hiện thân, hiểu ngôn ngữ nên tùy thuận thuyết giảng, biết rõ tâm ý thức, hiểu giảng các pháp.

Thiện nam! Năm Thần thông này không còn lậu hoặc. Bồ-tát tu tập, không đoạn hết lậu hoặc vì để hiểu rõ lậu hoặc, điều phục chúng sinh.

Thiện nam! Ví như thành rộng một do-tuần, có nhiều cửa, đường

vào thành lại tối tăm nguy hiểm nhưng khi đã vào trong thành thì được an vui. Một người kia chỉ có một đứa con nên rất yêu mến, nghe trong thành an vui, người ấy lại bỏ đứa con lại vào thành. Nhờ khôn khéo, người ấy vượt đường nguy hiểm, đến cửa thành. Người ấy vừa đặt một chân vào bên trong thành thì chợt nhớ đến đứa con, tự nghĩ: Ta chỉ có một đứa con, nếu không bế nó vào, ai sẽ nuôi nấng nó, ai sẽ giúp nó thoát khổ. Nghĩ vậy, người ấy lại quay về với con.

Thiện nam! Bồ-tát cũng thế. Vì thương xót chúng sinh nên tu tập năm thông, đoạn hết lậu hoặc nhưng không chứng. Vì sao? Vì thương xót chúng sinh nên không chứng lậu tận thông, để vào cõi phàm phu.

Thiện nam! Thành được ví như đại Niết-bàn, nhiều cửa dụ cho tám vạn Tam-muội, đường nguy hiểm dụ cho nghiệp ma, đến cửa thành là đạt năm tướng, một chân đặt vào trong thành dụ cho trí tuệ, một chân chưa vào dụ cho Bồ-tát không chứng giải thoát, một con dụ cho chúng sinh trong năm cõi, nhớ con dụ cho lòng đại Bi, về với con dụ cho việc điều phục chúng sinh, đạt giải thoát nhưng không chứng là phương tiện.

Thiện nam! Tâm đại Từ bi của Bồ-tát là không thể nghĩ bàn.

Lúc ấy, Bồ-tát Bảo Kế bạch Phật:

–Thế Tôn! Đúng như lời Phật dạy về tâm đại Bi, mà oai lực phương tiện khéo léo cũng không thể nghĩ bàn. Bồ-tát thật biết mình đủ khả năng thành tựu Bồ-đề vô thượng nhưng không tự chứng. Vì chúng sinh Bồ-tát vào sinh tử nhưng không cấu nhiễm.

Thế Tôn! Bồ-tát đủ pháp gì mà vào sinh tử tâm không hối hận?

–Thiện nam! Bồ-tát đủ hai mươi mốt pháp không hối hận khi vào sinh tử: Hạnh đại Bi và pháp lành đã tu; hạnh đại Bi và tâm Từ; hạnh độ sinh và tâm đại Bi; hạnh tinh tấn điều phục chúng sinh; tâm lành và sự siêng năng, tâm lành và phương tiện; trí tuệ và phương tiện, định tuệ; định, thần thông; thần thông và trí; trí và lòng mong muốn; lòng mong muốn và niệm, niệm và tâm Bồ-đề; Bồ-đề và bốn Nhiếp pháp; bốn Nhiếp pháp và giới; giới và sự học rộng, sự học rộng và hạnh an trụ đúng pháp; an trụ đúng pháp và Đà-la-ni; Đà-la-ni và trí vô ngại; trí vô ngại và công đức trang nghiêm; công đức trang nghiêm và trí tuệ.

Bồ-tát Bảo Kế thưa:

–Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát tự trang nghiêm và đem lợi ích cho chúng sinh?

Phật nói:

–Thiện nam! Đại Bồ-tát đủ sự học rộng là tự trang nghiêm, diễn

giảng cho chúng sinh là tạo lợi ích cho mọi loài. Bồ-tát đạt Tổng trì là tự trang nghiêm, giảng thuyết là đem lợi ích cho mọi loài; không buông lung là tự trang nghiêm, điều phục chúng sinh là đem lợi ích cho mọi loài; đủ ba mươi hai tướng là tự trang nghiêm, nói làm hợp nhất là lợi ích; bố thí tất cả là tự trang nghiêm, không cầu quả báo là lợi ích.

Thiện nam! Vô lượng a-tăng-kỳ kiếp ở thời quá khứ, vào kiếp Lạc hỷ, có Đức Phật ra đời hiệu Nhất Thiết Chúng Sinh Lạc Niệm, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng đủ mười tôn hiệu. Cõi Phật ấy tên Thiên quán.

Thiện nam! Vì sao kiếp đó có tên là Lạc hỷ? Vì trong đại kiếp đó có sáu vạn Đức Phật ra đời. Thời gian đầu của kiếp này, trời Thủ-đa-bà nói: Kiếp này sẽ có sáu vạn Đức Phật xuất hiện. Nghe vậy chúng sinh rất vui thích. Vì vậy kiếp đó có tên là Lạc hỷ.

Thiện nam! Cõi Phật đó thật trang nghiêm, thật vi diệu, đủ mọi an lạc đẹp đẽ như cõi trời nên có tên là Thiên quán. Cõi ấy đại địa bằng chiên-đàn, không có cát đất bụi bặm. Hương chiên-đàn xông khắp các cõi Phật. Trên mặt đất có vô số hoa sen sáng rực. Chúng sinh đó đạt thần túc thông; chân không chạm đất, tất cả đều hóa sinh, không sinh bằng thai, ở đấy không có tên người nữ, không có tên ba đường ác khổ. Chúng sinh sống bằng niềm vui thiền định, cõi này không có pháp ba thừa, chúng sinh trang sức bằng vàng ròng, anh lạc, tuy không cạo tóc, nhuộm áo nhưng vẫn được gọi là người xuất gia. Vì sao? Vì không tham chấp các vật. Đức Phật nơi cõi đó có sắc thân như Phạm thiên, giảng pháp giải thoát cho Bồ-tát. Bồ-tát ở cõi khác nếu được gặp Đức Phật cõi này thì đạt tâm hoan hỷ.

Thiện nam! Khi thuyết pháp cho đại chúng, Đức Phật cõi này thường ngồi trên pháp tòa cao bảy cây đa-la, lược giảng các pháp. Vì sao? Vì căn tánh của chúng sinh ở đây đều thông lợi. Như Lai chỉ giảng một câu, chúng sinh có thể hiểu trăm ngàn câu. Như Lai thường giảng về bốn tịnh: Ba-la-mật; trợ Bồ-đề; thần thông; điều phục chúng sinh.

Lúc ấy, Bồ-tát Bảo Tụ bạch Phật:

–Thế nào là Bồ-tát tự trang nghiêm và đem lợi ích cho mọi loài?

Đức Phật ấy nói:

–Thiện nam! Bồ-tát đủ trí vô ngại là trang nghiêm, ban ánh sáng trí tuệ là lợi ích.

Lúc Đức Phật giảng pháp này, có sáu ngàn Bồ-tát đạt pháp Nhẫn

vô sinh.

Bồ-tát Bảo Tu lại bạch Phật:

–Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát trang nghiêm cây Bồ-đề?

Phật nói:

–Thiện nam! Bồ-tát không buông lung là trang nghiêm cây Bồ-đề. Thế nào là không buông lung? An trụ đúng pháp; an trụ như lời dạy; là vô lượng trang nghiêm: Bố thí, giữ giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, pháp Phật, điều phục, công đức, cúng dường vô số chư Phật, đủ trí tuệ, học rộng, tu Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na. Thành tựu các pháp như thế là trang nghiêm cây Bồ-đề. Thiện nam! Đoạn phiền não, tu các pháp, không gây trở ngại các pháp, điều phục các căn, bảo hộ pháp lành, biết thời và trái thời, đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, pháp Phật, pháp quán đảnh là không phóng túng.

Thiện nam! Lúc giảng pháp này, có một vạn hai ngàn Bồ-tát đạt Nhẫn vô sinh.

Thiện nam! Bồ-tát Bảo Tụ thời đó nay chính là ông. Thiện nam! Ông đã đủ pháp không buông lung của Đại Bồ-tát nên đã trang nghiêm cây Bồ-đề.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thanh tịnh điều phục? Thiện nam! Hạnh của chúng sinh vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn nên việc điều phục cũng vậy, hạnh Bồ-tát cũng vậy. Đại Bồ-tát chuyên tâm điều phục chúng sinh.

Thiện nam! Có chúng sinh nhờ nghe pháp bố thí mà được điều phục; có chúng sinh nghe pháp giữ giới nên được điều phục; có chúng sinh nghe lời êm dịu mà được điều phục; có chúng sinh nghe lời giận dữ mà được điều phục; có chúng sinh nghe cả hai lời trên mà được điều phục, có chúng sinh nghe về nghiệp của thân mà được điều phục, có chúng nghe pháp xả thân mà được điều phục, có chúng sinh thù thắng nên được điều phục, có chúng sinh mạnh mẽ nên được điều phục, có chúng sinh chê trách mà được điều phục, có chúng sinh bố thí mà được điều phục, có chúng sinh được điều phục ở đầu giờ; có chúng sinh thấy thân vi diệu mà được điều phục, đối với thanh, hương, vị, xúc cũng vậy, có chúng sinh nhờ gần gũi mà được điều phục, có chúng sinh nhờ ở xa mà được điều phục, có chúng sinh thấy Phật mà được điều phục, có chúng sinh nghe pháp mà được điều phục, có chúng sinh nghe pháp vô thương xót mà được điều phục, đối với pháp khổ không, vô ngã cũng vậy; có chúng sinh nghe bố thí mà được điều phục, đối với giới, nhẫn, tinh tấn, thiền định, trí tuệ cũng vậy, có chúng sinh nghe pháp Thanh

văn mà được điều phục, có chúng sinh nhờ nghe pháp Bích-chi-phật mà được điều phục, hoặc nhờ bốn Nhiếp pháp, ba, hai, một nhiếp pháp, hoặc nhờ thí vật bên trong, thí vật bên ngoài, thí cả hai; hoặc nghe khổ nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người, trời, hoặc nghe về vui, về khổ, về khổ vui; hoặc nhờ thấy Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ; hoặc nhờ nghe tiếng nhạc mà được điều phục. Thiện nam! Bồ-tát biết các cách điều phục chúng sinh như thế là hành sáu pháp Ba-la-mật, trọn vẹn pháp trợ Bồ-đề, và thần thông để điều phục chúng sinh. Thiện nam! Bồ-tát đủ bốn pháp nên có thể điều phục chúng sinh: Tâm không hối hận; không tham dục lạc; biết thời phi thời; hiểu rõ các tâm. Lại có bốn pháp: Lời chánh, lời êm dịu, lời tịnh, lời hợp pháp. Lại có bốn: Không trở ngại đối với chúng sinh; tâm Bi; tâm lợi ích; tự điều phục các căn. Lại có bốn: Thanh tịnh tự tâm; thương yêu chúng sinh; siêng năng tu tập; không ham thọ lạc.

Thiện nam! Vì thế hạnh điều phục chúng sinh của Bồ-tát vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn.

Thiện nam! Vô lượng a-tăng-kỳ kiếp thời quá khứ, vào kiếp Ái có Đức Phật hiệu Quảng Quang Minh xuất hiện, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng đủ mười tôn hiệu, cõi nước tên Tịch tĩnh. Đức Quảng Quang Minh có chín vạn sáu ngàn đệ tử Thanh văn, tám vạn bốn ngàn đệ tử Bồ-tát. Chúng sinh ở cõi đó thọ mười bảy vạn hai ngàn tuổi. Lúc ấy, có một hoàng tử tên Tài Công Đức, thuộc dòng Bà-la-môn, khôi ngô tuấn tú. Năm mười sáu tuổi, hoàng tử kiêu mạn vì vẻ đẹp của mình nên không cung kính, lễ bái Như Lai. Đức Phật nghĩ: Hoàng tử sắp mất tâm Bồ-đề vô thượng, căn lành chưa thuần thục. Nếu có bạn lành khuyên can, hoàng tử sẽ đến chỗ Phật, nghe pháp, thọ trì.

Nghĩ vậy, Đức Phật hỏi tám vạn bốn ngàn Bồ-tát:

–Ai có thể điều phục hoàng tử này? Ai có thể trong suốt tám vạn bốn ngàn năm đến hoàng cung dù phải chịu khổ như bị đánh mắng vẫn không hối hận?

Nghe thế, tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đều im lặng. Đức Phật hỏi lần thứ hai, thứ ba cũng thế. Sau đó, Bồ-tát Tịnh Tinh Tấn rời tòa, trịch vai áo bên phải, quỳ gối, chắp tay thưa:

–Thế Tôn! con nguyện đến hoàng cung dù phải chịu khổ.

Lúc đó, tam thiên đại thiên cõi nước đều chấn động, tất cả trời người đều nói:

–Hay thay, hay thay! Đại sĩ.

Rồi Bồ-tát Tịnh Tinh Tấn đến cửa nhà hoàng tử. Thấy vậy, hoàng tử mắng nhiếc, quăng đất, đá, gạch ngói vào thân Bồ-tát. Bồ-tát vẫn không giận, không thoái tâm. Suốt một ngàn năm, Bồ-tát chịu khổ như vậy. Hai vạn năm sau Bồ-tát mới đến được cửa thứ hai, gần tám vạn bốn ngàn năm Bồ-tát mới đến được cửa thứ bảy. Thấy vậy, hoàng tử hỏi:

–Đại sĩ! Ông cần gì?

Rồi hoàng tử nghĩ: "Thật kỳ lạ, trải qua ngần ấy năm chịu khổ mà người ấy vẫn không hối hận." Hoàng tử lại hỏi:

–Đại sĩ! Ông cần gì?

Biết tâm hoàng tử đã điều phục Bồ-tát nói kệ:

Tất cả của cải ở thế gian
Vàng, bạc, lưu ly và pha lê
Bốn sự cúng dường ta không cần
Chỉ vì chánh pháp ta đến đây.
Hiện nay có Đức Phật Quảng Quang
Giảng pháp Vô thượng cho chúng sinh
Nghe được chánh pháp đoạn phiền não
Thọ nhận vô lượng vị cam lồ.
Chư Phật Thế Tôn hiện ở đời
Hy hữu hơn cả hoa linh thụy
Như Lai xuất hiện ở thế gian
Ngươi lại buông lung chìm biển dục.
Tất cả chúng sinh luôn ngu tối
Như Lai Vô Thượng ban đuốc tuệ
Tự ỷ tài sắc khởi kiêu mạn
Không đến chỗ Phật - Đấng Tối Tôn.
Tất cả của cải, mạng chúng sinh
Như Lai bảo đó là vô thường
Chúng sinh nghe được pháp cam lồ
Không đến chỗ Phật là buông lung.
Xưa kia ngươi vốn hành Bồ-đề
Ban phát vị pháp cho mọi loài
Ngày nay ngươi vốn tạo phiền não
Làm sao điều phục tâm buông lung.

Người hãy cùng ta đến chỗ Phật
Trừ tâm kiêu mạn, đoạn phiền não
Siêng năng tu tập bỏ việc đời
Để không bao giờ thấy hối hận.
Nghe lời Bồ-tát, hoàng tử liền
Đoạn trừ kiêu mạn, khởi lòng tin
Khen ngợi cung kính tự thanh tịnh
Sám hối tội lỗi đã gây nên.
Ngày nay con xin bỏ việc đời
Cùng với năm dục các hoan lạc
Diệt tâm kiêu mạn, đến chỗ Phật
Nghe pháp cam lộ, độ chúng sinh.
Tám vạn bốn ngàn người cùng đến
Mang các hương hoa vật cúng dường
Đến nơi dâng cúng lên Đức Phật.
Dứt mạn, thành tâm nghe pháp mầu
Lễ bái chắp tay tâm hoan hỷ
Hướng Phật Thế Tôn trình bày rõ
Con nay xin quay về tựa Phật
Vui vẻ chịu khổ tự điều phục.
Dù cúng dường nhiều, không đến được
Nay con hướng Phật, thành tâm sám
Đạo pháp giác ngộ con từng tu
Dùng tâm Từ bi cứu muôn loài.
Con nguyện chuyên tâm không phóng túng
Mong được thành tựu đạo Bồ-đề.

Thiện nam! Lúc đó, hoàng tử bỏ ngôi vị thế gian, xuất gia học Phật an trụ đúng pháp, đạt Nhẫn vô sinh.

Thiện nam! Tịnh Tinh Tấn thời ấy, đâu phải là người lạ mà chính là ta. Hoàng tử Tài Công Đức nay là Bồ-tát Di-lặc.

Thiện nam! Vì thế, hạnh điều phục chúng sinh của Bồ-tát thật vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn. Điều phục chúng sinh là hạnh chính của Bồ-tát.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có bốn hạnh: Thanh tịnh cõi Phật; thanh tịnh thân; thanh tịnh khẩu; cầu pháp Phật. Lại có bốn: biết tâm; biết

căn; biết bệnh; điều trị.

Nghe pháp đó, Bồ-tát Bảo Kế dâng cúng hạt châu báu trên búi tóc được hình thành từ hạnh tu tập trong vô lượng kiếp lên Phật. Bồ-tát phát nguyện:

Con dâng cúng châu báu ấy, nguyện cho công đức này lan đến chúng sinh, nhờ thế đạt trí vô thượng.

Đức Như Lai mỉm cười. Lúc ấy, từ kim khẩu Phật phóng ra hào quang lớn đủ màu sắc, che khuất tất cả các loại ánh sáng. Bồ-tát Tật Biện rời tòa, chắp tay bạch Phật:

–Thế Tôn! Vì sao Như Lai mỉm cười?

Phật nói:

–Thiện nam! Ông có thấy Bồ-tát Bảo Kế cúng dường châu báu lên ta không?

–Thấy, thưa Thế Tôn!

–Thiện nam! Bồ-tát đã từng phát tâm Bồ-đề vô thượng ở vô lượng Phật, giữ tịnh giới, siêng cầu giác ngộ, cúng dường vô lượng hằng hà sa chư Phật, đã hóa độ vô lượng chúng sinh.

–Thiện nam! Quá mười a-tăng-kỳ kiếp thời vị lai, Bồ-tát sẽ thành Phật hiệu là Bảo Xuất, cõi nước tên Tịnh quang, kiếp tên Vô cấu. Cõi Phật Bảo Xuất được hình thành từ bảy báu, sáng chiếu vô số cõi nước. Dân chúng ở đó không đói khát, tất cả đều là Bồ-tát thanh tịnh, không hề nghe pháp Nhị thừa, chỉ nghe pháp Đại thừa. Vì thế Đức Phật hiệu là Bảo Xuất. Tất cả Bồ-tát nơi cõi đó đều đủ thần thông, cõi đó không có vua, chỉ có Như Lai là vua pháp. Chúng sinh nơi cõi đó đều là hóa sinh, không có ba đường ác, không có sự yêu thương xót của nam nữ, không có người tật nguyền, không phân biệt chỗ hơn kém, chúng sinh sống bốn vạn trung kiếp. Đức Phật đó chỉ thuyết giảng về sáu pháp Ba-la-mật, Từ bi lợi sinh. Chúng sinh đều thông tuệ, nghe một câu có thể hiểu ngàn câu. Đức Phật thường giảng Đà-la-ni Kim cang cú cho các Bồ-tát. Đà-la-ni Kim cang: Cú tức là một câu. Một câu này bao gồm vô số câu pháp của chư Phật, nên gọi là vô tận pháp cú, hành bao hàm tất cả văn tự, tất cả pháp; chỉ có một văn tự, không có hai văn tự, nên là một câu, là tác cú, tự cú. Không phân biệt tự cú, tác cú là nơi pháp cú là Đà-la-ni Kim cang cú.

Thiện nam! Dù trải qua một kiếp hay hơn thế ta vẫn không nói hết công đức của Đức Phật này.

Nghe Phật thọ ký, Bồ-tát Bảo Kế vui mừng, nói kệ khen Phật:

Như Lai thấy biết làm mọi việc
Thành tựu các pháp, đạt giải thoát
Đoạn trừ hết thảy các phiền não
Nên được tôn là Đấng Vô Thượng.
Việc con cúng dường vô lượng Phật
Như Lai biết rõ hết tất cả
Như Lai thành tựu trí vô ngại
Vì thế biết rõ việc ba đời.
Thế Tôn ngày nay thọ ký con
Giúp con trừ đoạn tâm nghi ngờ
Con cũng sẽ đạt đạo Chân thật
Như Đức Thích-ca, Đấng Tối Tôn.
Hết thảy đại địa có thể nghiền
Mặt trăng, mặt trời có thể rơi
Lời của Như Lai không thay đổi
Vì thế con được đạo Bồ-đề.
Là đúng, lời thật, lời vi diệu
Thọ ký con được đạo vô thượng
Nếu con thật sự đạt Bồ-đề
Sẽ nguyện điều phục vô lượng chúng.
Con đã có được nước vi diệu
Đại chúng thông tuệ như Phật nói
Hôm nay nghe pháp thâm diệu này
Con trừ tâm nghi hướng Bồ-đề.
Con nguyện siêng năng tu đạo giác
Điều phục chúng sinh tâm không hối
Nay Phật ban cho sức tin kính
Cùng trí vô thượng và lực Phật.

Lúc Bồ-tát nói kệ này, có một vạn một ngàn chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, đều nói:

–Con nguyện được sinh về cõi của Phật Bảo Xuất.

Khi ấy, Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông hãy thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết pháp này để đem lợi ích cho trời người. A-nan! Chúng sinh nào tin thọ kinh này nhất định được Phật thọ ký.

Thiện nam! Công đức của người bố thí bảy báu đầy cả tam thiên đại thiên cõi nước cho chúng sinh suốt một ngàn năm không bằng công đức của chúng sinh thọ trì biên chép kinh này?

A-nan! Kinh này tên Phương Đẳng Đại Tập Đà-la-ni Đại Hành Bố Thí Nhập Xứ. Nghe Phật nói, hết thảy chúng trời người đều vui mừng, tin thọ, vâng làm.

❑